

**QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Võ Hoàng Anh**.
- Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Văn Dũ**.
- 2. Bà **Tôn Thị Thanh Thúy**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Sạch** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 12 năm 2018, bị đơn bà B gửi đơn kháng cáo qua đường bưu điện (đơn đề ngày 21/12/2018) cho Tòa án nhân dân huyện Z kháng cáo một phần đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Z, với nội dung bà yêu cầu Tòa án xem xét và công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa 640, tờ bản đồ số 07, diện tích 364m², tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng, trên thửa đất này có tài sản là căn nhà cấp 4 có kết cấu tường bê tông cốt thép, xà gỗ, mái lợp tôn (có la phong), diện tích xây dựng và sử dụng khoảng 180m² lập ngày 06/3/2016 giữa vợ chồng bà B với bà A. Vợ chồng bà B đồng ý giao thửa đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà nêu trên cho bà A.

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của bà B là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc kháng cáo quá hạn: Qua xem xét tài liệu chứng minh cho việc kháng cáo quá hạn có trong hồ sơ và ý kiến của người kháng cáo quá hạn, thể hiện vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Z mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án “*Tranh chấp yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu*” giữa nguyên đơn bà A với bị đơn bà B, ông C cùng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tuyên án vào ngày 27/11/2018. Bà B có mặt tại phiên tòa ngày 26/11/2018 và cũng được nghe Chủ tọa phiên tòa giải thích về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*nội dung phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng có nêu về thời hạn kháng cáo này*) nhưng khi Hội đồng xét xử tuyên án thì bà B vắng mặt không có lý do chính đáng. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã thực hiện cấp, tổng đạt bản án sơ thẩm cho bà B nhận vào ngày 07/12/2018 là trong còn thời hạn 10 ngày giao bản án cho đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án vào ngày 27/11/2018 nên tính đến hết ngày

12/12/2018 là hết thời hạn kháng cáo, nhưng mãi đến ngày 21/12/2018 bà B mới nộp đơn kháng cáo là trễ hạn 09 ngày so với quy định của pháp luật.

Tại Tờ tường trình đề ngày 25/12/2018 bà B cho rằng lý do bà kháng cáo quá hạn là do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án vào ngày 27/11/2018 nhưng không thông báo cho bà đến dự và đến ngày 10/12/2018 bà mới nhận được bản án sơ thẩm nên đến ngày 21/12/2018, bà gửi đơn kháng cáo cho Tòa án là không quá hạn quy định. Đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2019 bà B trình bày bà có tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 26/11/2018, có nghe Chủ tọa phiên tòa giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự, lý do bà kháng cáo quá hạn là do bà nghe người khác nói ngày kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án chứ không phải ngày Tòa tuyên án, do bà bận dạy học hai buổi, thứ bảy còn phải họp nên không có thời gian, bà không có chứng cứ gì chứng minh cho việc Tòa án thông báo thời gian tuyên án nhưng bà không biết.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án*”. Ngoài lời trình bày của mình ra bà B không có chứng cứ gì để chứng minh việc bà không được Hội đồng xét xử sơ thẩm thông báo về thời gian tuyên án. Mặt khác, theo xác nhận của ông W (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà A) tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2019 thì tại phiên tòa ngày 26/11/2018 trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để tiến hành nghị án Hội đồng xét xử có thông báo cho các đương sự biết là phiên tòa sẽ tạm dừng và đúng 09 giờ 00 phút ngày 27/11/2018 các đương sự phải có mặt tại phòng xét xử để nghe Hội đồng xét xử tuyên án, tại thời điểm Hội đồng xét xử thông báo về thời gian tuyên án thì bà B cũng có mặt. Như vậy, với việc bà B biết rõ việc Tòa án cấp sơ thẩm sẽ tiến hành tuyên án vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 27/11/2018 nhưng bà B vắng mặt không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo của bà B là 15 ngày được tính từ ngày tuyên án như quy định đã nêu trên.

Với những phân tích nêu trên, đối chiếu với hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐTP, ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì lý do kháng cáo quá hạn mà bà B đưa ra trong trường hợp này là không chính đáng, do đó không được Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân về tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét kháng cáo quá hạn kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, phát biểu về nội dung kháng cáo quá hạn và cho rằng lý do kháng cáo quá hạn của bà B là không chính đáng, đề nghị Hội đồng xét kháng cáo quá hạn không chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn bà B đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Z.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- TAND huyện Z;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bà B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Hoàng Anh